

Tuyển sinh khóa tiếng Nhật (Khóa học 1 năm)
Khoa Lưu học sinh – trường Đại học Hokuriku

1. Đối tượng tuyển sinh

- (1) Người mang quốc tịch nước ngoài thỏa mãn một trong những yêu cầu sau
 - a) Đã tốt nghiệp chương trình đào tạo 12 năm hệ chính quy tại nước ngoài, hoặc có chứng chỉ tương đương có do Bộ trưởng Bộ Giáo dục chỉ định
 - b) Người được trường công nhận đã đạt đủ độ tuổi thích hợp,; đã tốt nghiệp phổ thông trung học và những người được công nhận là có lực học tương đương từ phổ thông trung học trở lên.
- (2) Có chứng chỉ năng lực tiếng Nhật tương đương từ N5(kỳ thi năng lực tiếng Nhật) trở lên (hoặc 4-kyuu phân loại cũ) hoặc tương đương với trình độ E của J.TEST trở lên , hoặc đã có thời gian học tập tiếng Nhật trên 150 tiếng
- (3) Trên 18 tuổi khi nhập học

2. Thời gian nhập học

Tháng 4, tháng 9 (người nhập học tháng 9 yêu cầu có chứng chỉ tiếng Nhật tương đương N4 trở lên)

3. Phương thức tuyển sinh của khóa học

Sức chứa	Cách kiểm tra	Nội dung	Ghi chú
Biệt khoa du học sinh (Khóa học tiếng Nhật) 70 người	①	Bài thi tiếng Nhật dành cho sinh viên nhập học tháng 9 (câu hỏi trình độ N3-N4)	Khi có từ 5 người trở lên muốn tham gia khóa học, ngày kiểm tra cũng sẽ phỏng vấn người bảo lãnh nên ngày hôm đó phải chắc chắn có mặt.
		Bài thi tiếng Nhật dành cho sinh viên nhập học tháng 4 (câu hỏi trình độ N4-N5)	
	Bài viết (Tiếng Việt)		
		Phỏng vấn (Tiếng Việt)	
	②	Tuyển chọn bằng hồ sơ Phỏng vấn học viên và người bảo lãnh bằng gọi điện trực tuyến qua skype	Khi có từ 4 người trở xuống muốn tham gia khóa học.

4. Hồ sơ cần thiết

(1) Gửi bảo đảm những hồ sơ nêu dưới đây đến Trung tâm giao lưu quốc tế trong thời hạn nộp hồ sơ

1. a) Đơn xin nhập học (Mẫu đơn A theo quy định của trường Đại học Hokuriku)
2. b) Giấy bảo lãnh (Mẫu đơn B theo quy định của trường Đại học Hokuriku)

Người bảo lãnh phải là người chịu trách nhiệm liên đới (có thể là người nước ngoài, học sinh sinh viên không được coi là người bảo lãnh) đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình học của – sinh viên (về cá nhân cũng như chi phí học tập trong quá trình lưu học)

3. c) Giấy chứng nhận sức khỏe (Mẫu đơn C theo quy định của trường Đại học Hokuriku)
4. d) Bằng tốt nghiệp (cấp 3 trở lên) của cấp học cao nhất hoặc thẻ sinh viên của trường Đại học đang theo học
5. e) Thành tích học tập (cấp 3 trở lên) của cấp học cao nhất hoặc của trường Đại học đang theo học
6. Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật (chứng chỉ JLPT từ N5 trở lên, chứng chỉ NAT-TEST từ cấp độ 5 trở lên, chứng chỉ J-TEST từ cấp độ E trở lên) hoặc chứng chỉ đào tạo ngôn ngữ tiếng Nhật chính quy.
7. Bản tóm tắt lý lịch (CV) của bản thân (theo mẫu quy định).
8. Mẫu thanh toán lệ phí (theo mẫu quy định) đã được ký bởi người nộp lệ phí.
9. Bằng chứng chứng minh mối quan hệ giữa người nộp lệ phí và sinh viên. Ví dụ: bản sao công chứng sổ hộ khẩu.
10. Giấy chứng nhận việc làm (giấy xác nhận công tác) của người nộp lệ phí. Giấy chứng nhận quản lý kinh doanh (đối với người tự kinh doanh).
11. Giấy chứng nhận thu nhập (của người nộp lệ phí). Ví dụ: giấy chứng nhận thu nhập của 3 năm gần đây nhất hoặc giấy chứng nhận nộp thuế.
14. Bản sao hộ chiếu.
15. f) Ảnh chân dung x 1 tấm (cỡ ảnh 3x4, chụp trong vòng 3 tháng gần nhất, chụp nửa người trên, không đội mũ, mặt sau ảnh ghi rõ họ và tên, dán vào mẫu đơn A)
16. Thẻ địa chỉ (Mẫu đơn D theo quy định của trường Đại học Hokuriku). Ghi rõ địa chỉ nơi mà kết quả thi và các giấy tờ liên quan sẽ được gửi.
- 12 & 13. g) Hồ sơ chứng minh tài chính; các hồ sơ chứng minh năng lực tài chính, tiền tiết kiệm như bản photo sổ ngân hàng hoặc chứng thư tiết kiệm

Lưu ý

1. Không tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trong trường hợp thiếu hồ sơ hoặc người dự tuyển không thỏa mãn các điều kiện dự tuyển.
2. Không hoàn trả lại hồ sơ , lệ phí dự thi đã nộp với bất kỳ lý do nào
3. Mẫu đơn A, B, C có thể sử dụng bản copy. Những mẫu đơn này có thể tải xuống từ trang web của trường Đại học Hokuriku dưới dạng file PDF.
<http://www.hokuriku-u.ac.jp/department/jlc/exam.html>
4. Tự bảo quản bản sao hồ sơ dự tuyển

(2) Lệ phí dự thi

Lệ phí dự thi 10,000 yên Nhật, gửi đến tài khoản ngân hàng ghi dưới đây

Tên tài khoản	HOKURIKU UNIVERSITY (学校法人北陸大学)
Tên ngân hàng	SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION (三井住友銀行)
Tên chi nhánh	KANAZAWA BRANCH (金沢支店)
Địa chỉ	7 SHIMOTSUTSUMI-CHO (〒920-0917 日本国石川県金沢市下堤町7)
Loại tài khoản	SAVINGS ACCOUNT (普通預金)
Số tài khoản	366-6418614

Mã ngân hàng	SMBCJPJT
---------------------	----------

5. Ngày thi tuyển

	Kì hạn nộp hồ sơ	Ngày thi tuyển	Báo kết quả	Hạn cuối thủ tục
Tháng 9 năm 2019	08/03/2019 -> 24/05/2019	Trong khoảng 1->20/6/2019	Trong vòng 2 tuần sau ngày thi	28/06/2019
Tháng 4 năm 2020	29/09/2019 -> 25/10/2019	Trong khoảng 1->20/11/2019	Trong vòng 2 tuần sau ngày thi	04/12/2019
Tháng 4 năm 2020 ※Nguyên vọng bổ sung	01/11/2019 -> 25/12/2019	Trong khoảng 1->20/01/2020	Trong vòng 2 tuần sau ngày thi	04/02/2020

※ Nếu vẫn còn chỗ trống thì sẽ tuyển sinh

Xét chọn sau khi có kết quả xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn qua điện thoại

6. Kết quả sẽ được thông báo qua Email hoặc gửi qua bưu điện. Nếu cần hướng dẫn hãy liên lạc qua Email. Không nhận hướng dẫn qua điện thoại.

7. Thủ tục nhập học

(1) Nộp những hồ sơ dưới đây vào trước hạn chốt nộp hồ sơ

1	Giấy cam kết (Mẫu đơn do trường Đại học Hokuriku quy định)	Người bảo lãnh điền
2	Hồ sơ nhân thân (Mẫu đơn do trường Đại học Hokuriku quy định)	Sinh viên điền
3	Giấy chứng nhận năng lực tiếng Nhật	Thông báo kết quả thi tiếng Nhật các loại hoặc giấy chứng nhận thời gian học tập tiếng Nhật ở trường
4	Sơ yếu lý lịch (Mẫu đơn do trường Đại học Hokuriku quy định gồm 1 bộ 2 tờ)	Sinh viên điền
5	Giấy cam kết đảm nhận kinh phí (Mẫu đơn do trường Đại học Hokuriku quy định)	Có chữ kí của người đảm nhận kinh phí
6	Giấy chứng nhận quan hệ giữa người đảm nhận kinh phí và sinh viên	Sổ hộ khẩu bản photo công chứng
7	Giấy chứng nhận công việc của người đảm nhận kinh phí	Do công ti hoặc doanh nghiệp cấp
8	Giấy chứng minh mức thu nhập của người đảm bảo kinh phí	Thu nhập trong 3 năm gần đây, chứng minh thuế, vãn vãn...
8	Giấy chứng minh tài chính của người đảm nhận kinh phí	Số dư ngoại tệ hoặc tiền việt có giấy chứng minh
10	Bản sao sổ ngân hàng và giấy chứng nhận số tiền tiết kiệm trong tài khoản ngân hàng	Số tiền tiết kiệm ghi trong giấy chứng minh tài chính và sổ ngân hàng phải đồng nhất
11	Passport bản photo	

12	Ảnh 3 tấm	
13	Ngoài ra, các hồ sơ do Cục quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ pháp vụ nước Nhật quy định	

Thêm vào đó, thí sinh cần nộp chứng nhận trình độ tiếng Nhật (ví dụ: chứng chỉ JLPT hoặc các chứng chỉ tiếng Nhật khác, giấy xác nhận sinh viên của trường đào tạo ngôn ngữ, v.v...).

Lưu ý

※ Trong trường hợp hồ sơ ghi bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật và tiếng Anh thì yêu cầu bản dịch tiếng Nhật hoặc tiếng Anh đi kèm

(2) Chi phí phải nộp: Tiền nhập học: 50,000 yên
 Học phí: 700,000 Yên khóa học 1 năm

Lưu ý

※ Trường hợp không được cấp thị thực, trường sẽ hoàn trả lại chi phí đã nộp cho sinh viên (Lệ phí hoàn trả do sinh viên trả)

8. Xóa bỏ tư cách sinh viên

- (1) Đối với những trường hợp không nộp đủ chi phí nhập học trong thời hạn làm hồ sơ nhập học, trường sẽ xóa bỏ tư cách sinh viên.
- (2) Xóa bỏ tư cách sinh viên với cách hành vi giả mạo hồ sơ, giấy tờ

9. Hủy nhập học

Đối với những trường hợp xin hủy nhập học, xin hoàn tất các thủ tục trước thời hạn quy định. Chỉ hoàn trả lệ phí nhập học đối với các trường hợp nộp hồ sơ đúng hạn (Lệ phí hoàn trả do sinh viên phụ trách)

10. Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả lời thắc mắc

Trung tâm giao lưu quốc tế Trường Đại học Hokuriku

Post code: 920-1180

Taiyou gaoka 1-1, thành phố Kanazawa, tỉnh Ishikawa, Nhật Bản

TEL +81-76-229-2626 FAX +081-76-229-0021

E-mail iec@hokuriku-u.ac.jp

<http://www.hokuriku-u.ac.jp/department/jlc/index.html>

Có thể trao đổi với trung tâm giao lưu quốc tế bằng tiếng Nhật, tiếng Anh hoặc tiếng Trung.